

# BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHẨM CHẤT NHÂN ÁI CHO HỌC VIÊN TẠI TRUNG TÂM GDNN-GDTX PHỤNG HIỆP XÃ HIỆP HUNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Phạm Thị Dạ Hương

HV cao học quản lý giáo dục, Đại học Trà Vinh

Email: huongptd.gdtxngabay@haugiang.edu.vn

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này nhằm đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái cho học viên tại Trung tâm GDNN-GDTX Phụng Hiệp, xã Hiệp Hưng, thành phố Cần Thơ. Trên cơ sở phân tích lý luận và khảo sát thực trạng, nghiên cứu xác định những hạn chế trong công tác quản lý như: nội dung giáo dục chưa đồng bộ, hình thức tổ chức còn đơn điệu và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục chưa hiệu quả. Từ đó, đề tài đề xuất 5 biện pháp gồm: (1) nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và học viên về giáo dục phẩm chất nhân ái; (2) xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng hệ thống, phù hợp thực tiễn; (3) đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động giáo dục; (4) tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; (5) đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục. Kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp đề xuất đều được đánh giá có tính cần thiết và khả thi ở mức cao, với điểm trung bình trên 3,5/4. Điều này khẳng định tính phù hợp và khả năng áp dụng của các biện pháp trong thực tiễn quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục phẩm chất nhân ái cho học viên tại trung tâm.

**Từ khóa:** Quản lý giáo dục; Phẩm chất nhân ái; Hoạt động giáo dục; Trung tâm GDNN-GDTX; Học viên.

## MANAGEMENT MEASURES FOR ORGANIZING COMPASSION EDUCATION ACTIVITIES FOR LEARNERS AT PHUNG HIEP CONTINUING EDUCATION AND VOCATIONAL TRAINING CENTER, HIEP HUNG COMMUNE, CAN THO CITY

**Abstract:** This study aims to propose management measures for organizing compassion education activities for learners at Phung Hiep Vocational and Continuing Education Center, Hiep Hung Commune, Can Tho City. Based on theoretical analysis and an assessment of the current situation, the study identifies several limitations in management practices, including inconsistent educational content, monotonous organizational forms, and ineffective coordination among educational stakeholders. Accordingly, five measures are proposed: (1) enhancing awareness among managers, teachers, and learners regarding compassion education; (2) developing systematic and context-appropriate educational activity plans; (3) diversifying forms of organizing educational activities; (4) strengthening coordination among the school, family, and society; and (5) innovating inspection and evaluation practices. The pilot survey results indicate that all proposed measures are rated highly in terms of necessity and feasibility, with mean scores above 3.5 out of 4. These findings confirm the relevance and practicality of the measures, contributing to improving the effectiveness of compassion education for learners at the center.

**Keywords:** Educational management; Compassion qualities; Educational activities; Continuing education center; Learners.

Nhận bài: 05/03/2026

Phản biện: 26/03/2026

Duyệt đăng: 29/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay, việc phát triển phẩm chất và năng lực người học được xác định là mục tiêu cốt lõi của quá trình giáo dục. Trong đó, phẩm chất nhân ái giữ vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần hình thành nhân cách, thái độ sống tích cực và tinh thần trách nhiệm xã hội cho mỗi cá nhân. Đối với học viên tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX), việc giáo dục phẩm chất nhân ái càng trở nên cần thiết, bởi đây là nhóm đối tượng đa dạng về độ tuổi, hoàn cảnh và có nhiều khác biệt về nhận thức, hành vi xã hội. Thực tiễn cho thấy, bên cạnh việc chú trọng trang bị kiến thức văn hóa và kỹ năng nghề nghiệp, công tác giáo dục phẩm chất nói chung và phẩm chất nhân ái nói riêng tại các trung tâm GDNN-GDTX vẫn còn những hạn chế

nhất định. Nội dung, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục chưa thật sự phong phú; sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục còn thiếu chặt chẽ; công tác quản lý chưa đồng bộ, thiếu tính hệ thống và chưa đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất toàn diện cho học viên trong bối cảnh mới. Điều này đặt ra yêu cầu cần có những biện pháp quản lý phù hợp, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái. Trung tâm GDNN-GDTX Phụng Hiệp, xã Hiệp Hưng, thành phố Cần Thơ là một cơ sở giáo dục có vai trò quan trọng trong việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực tại địa phương. Tuy nhiên, công tác quản lý hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái cho học viên tại trung tâm vẫn còn bộc lộ một số bất cập, cần được nghiên cứu, đánh giá một cách khoa học và toàn diện để đề xuất các biện pháp cải thiện.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu văn bản tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi. Kết quả thu được sẽ xử lý bằng phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học, xác định các tần số tuyệt đối (số đếm); Khách thể nghiên cứu 29 cán bộ quản lý, giáo viên tại Trung tâm GDNN-GDTX Phụng Hiệp xã Hiệp Hưng, thành phố Cần Thơ.

### 2.2. Một số khái niệm

Quản lý hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái cho học viên được hiểu là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch và có tổ chức của chủ thể quản lý (cán bộ quản lý giáo dục) đến toàn bộ các thành tố của hoạt động giáo dục nhằm hình thành và phát triển ở học viên những biểu hiện cụ thể của phẩm chất nhân ái như yêu thương con người, biết chia sẻ, tôn trọng và giúp đỡ người khác. Quá trình này bao gồm các chức năng cơ bản như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái trong nhà trường hoặc cơ sở giáo dục (Nguyễn Ngọc Quang, 2019; Bush, 2020).

Dưới góc độ quản lý giáo dục hiện đại, quản lý hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái không chỉ dừng lại ở việc điều hành các hoạt động mang tính hành chính mà còn hướng đến việc tạo dựng môi trường giáo dục tích cực, thúc đẩy sự tham gia của nhiều lực lượng giáo dục như gia đình, nhà trường và xã hội. Đồng thời, nội dung và phương pháp giáo dục cần được thiết kế phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu và bối cảnh sống của học viên, nhằm đảm bảo tính hiệu quả và bền vững trong việc hình thành phẩm chất (OECD, 2021).

### 2.3. Kết quả biện pháp quản lý hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái cho học viên tại trung tâm GDNN-GDTX Phụng Hiệp xã Hiệp Hưng, thành phố Cần Thơ

#### ***Biện pháp 1. Xây dựng và hoàn thiện công tác lập kế hoạch giáo dục phẩm chất nhân ái***

**Mục đích của biện pháp:** Biện pháp này nhằm nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái thông qua việc xây dựng hệ thống kế hoạch có tính khoa học, phù hợp với đặc thù của Trung tâm GDNN-GDTX. Việc hoàn thiện công tác lập kế hoạch giúp xác định rõ định hướng, nội dung và cách thức tổ chức hoạt động giáo dục, khắc phục tình trạng triển khai rời rạc, thiếu nhất quán. Đồng thời, biện pháp góp phần đảm bảo sự liên kết giữa mục tiêu giáo dục với điều kiện thực hiện, qua đó nâng cao tính khả thi và hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

#### ***Nội dung của biện pháp:***

Xác định mục tiêu giáo dục phẩm chất nhân ái theo hướng cụ thể, phù hợp với đặc điểm học viên.

Xây dựng kế hoạch theo các cấp độ: năm học, học kỳ, tháng, tuần.

Lồng ghép nội dung giáo dục phẩm chất nhân ái vào kế hoạch chung của Trung tâm.

Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng bộ phận, cá nhân.

Xác định các nguồn lực cần thiết: nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất.

**Cách thức thực hiện:** Giám đốc Trung tâm tổ chức khảo sát, phân tích thực trạng để làm cơ sở xây dựng kế hoạch phù hợp. Trên cơ sở đó, chỉ đạo các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tham gia xây dựng kế hoạch theo nguyên tắc phối hợp và thống nhất.

Kế hoạch cần được cụ thể hóa bằng các hoạt động có thời gian, nội dung và người phụ trách rõ ràng. Trong quá trình triển khai, Giám đốc theo dõi, đánh giá định kỳ, kịp thời điều chỉnh kế hoạch nhằm đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

#### ***Điều kiện thực hiện:***

Đội ngũ cán bộ, giáo viên có nhận thức đầy đủ về vai trò của kế hoạch.

Có sự chỉ đạo thống nhất từ lãnh đạo Trung tâm.

Đảm bảo nguồn lực cơ bản phục vụ triển khai kế hoạch.

Biện pháp này giữ vai trò nền tảng, định hướng cho việc tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục.

#### ***Biện pháp 2. Tổ chức bộ máy và thiết lập cơ chế phối hợp trong giáo dục phẩm chất nhân ái***

**Mục đích:** Nhằm tạo sự thống nhất và đồng bộ trong quá trình triển khai hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái, phát huy vai trò của các lực lượng tham gia giáo dục.

#### ***Nội dung:***

Thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo giáo dục phẩm chất nhân ái.

Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên.

Xây dựng quy chế phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài Trung tâm.

Thiết lập cơ chế phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

**Cách thức thực hiện:** Giám đốc Trung tâm ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể gắn với trách nhiệm giải trình. Đồng thời, xây dựng và phổ biến quy chế phối hợp để đảm bảo sự thống nhất trong thực hiện.

Tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá hiệu quả phối hợp, kịp thời điều chỉnh những bất cập phát sinh.

*Điều kiện thực hiện:*

Tinh thần hợp tác và trách nhiệm của đội ngũ.

Sự tham gia của các tổ chức đoàn thể và phụ huynh.

Hệ thống thông tin trao đổi hiệu quả.

Biện pháp này tạo nền tảng tổ chức cho việc triển khai các biện pháp khác một cách hiệu quả.

**Biện pháp 3. Tổ chức đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức giáo dục phẩm chất nhân ái**

*Mục đích:* Nâng cao hiệu quả giáo dục phẩm chất nhân ái thông qua việc phát huy tính tích cực, chủ động của học viên và gắn giáo dục với thực tiễn.

*Nội dung:*

Tăng cường hoạt động trải nghiệm, hoạt động tình nguyện.

Lồng ghép nội dung giáo dục nhân ái vào các môn học.

Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, giáo viên.

Đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động giáo dục.

*Cách thức thực hiện:* Giám đốc chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo chủ đề. Tổ chức tập huấn giáo viên về phương pháp giáo dục tích cực. Khuyến khích giáo viên sáng tạo trong tổ chức hoạt động.

Định kỳ tổng kết, đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

*Điều kiện thực hiện:*

Năng lực tổ chức hoạt động của giáo viên.

Nguồn lực về tài chính và thời gian.

Sự phối hợp của các lực lượng xã hội.

Biện pháp này gắn trực tiếp với việc nâng cao hiệu quả giáo dục thực tế.

**Biện pháp 4. Chỉ đạo và điều phối hiệu quả sự phối hợp giữa các lực lượng trong giáo dục phẩm chất nhân ái**

*Mục đích:* Đảm bảo hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái được triển khai đồng bộ, linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tiễn.

*Nội dung:*

Chỉ đạo lồng ghép giáo dục nhân ái trong dạy học và hoạt động ngoại khóa.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

Đa dạng hóa hình thức chỉ đạo và hỗ trợ giáo viên.

*Cách thức thực hiện:*

Giám đốc xây dựng kế hoạch chỉ đạo cụ thể theo từng giai đoạn. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, thiết lập kênh thông tin với phụ huynh và theo dõi quá trình thực hiện.

Kịp thời hỗ trợ và điều chỉnh hoạt động khi cần thiết.

*Điều kiện thực hiện:*

Hệ thống thông tin quản lý hiệu quả.

Sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng.

Năng lực điều hành của lãnh đạo.

Mối quan hệ: Liên kết giữa kế hoạch và thực tiễn triển khai.

**Biện pháp 5. Chỉ đạo đổi mới và tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái**

*Mục đích:* Nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc sử dụng kiểm tra, đánh giá như một công cụ điều chỉnh và cải tiến hoạt động giáo dục.

*Nội dung:*

Xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể, phù hợp.

Đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá.

Tăng cường kiểm tra hoạt động phối hợp.

Sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động.

*Cách thức thực hiện:* Giám đốc chỉ đạo xây dựng bộ tiêu chí đánh giá. Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất. Thu thập thông tin từ nhiều nguồn và phản hồi kết quả cho các bộ phận liên quan.

*Điều kiện thực hiện:*

Công cụ đánh giá phù hợp.

Năng lực kiểm tra của đội ngũ.

Văn hóa phản hồi tích cực.

Mối quan hệ: Đóng vai trò hoàn thiện chu trình quản lý.

Năm biện pháp trên được xây dựng dựa trên cơ sở thực trạng và có mối quan hệ chặt chẽ, tạo thành một hệ thống thống nhất. Việc triển khai đồng bộ sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái theo hướng toàn diện, bền vững và phù hợp với bối cảnh giáo dục hiện nay. Các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái đều được đánh giá ở mức cần thiết cao. Cụ thể, không có ý kiến nào lựa chọn mức “Không cần thiết”, trong khi tỷ lệ lựa chọn “Cần thiết” và “Rất cần thiết” chiếm ưu thế tuyệt đối ở tất cả các biện pháp. Điểm trung bình chung đạt ĐTB = 3.54, với độ lệch chuẩn ĐLC = 0.56, phản ánh sự thống nhất tương đối cao trong nhận định của các đối tượng khảo sát. Xét theo từng biện pháp, Biện pháp 3 (Tổ chức đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức giáo dục phẩm chất nhân ái) được đánh giá có mức độ cần thiết cao nhất (ĐTB = 3.72; XH = 1), với tỷ lệ “Rất cần thiết” đạt 72.4%. Điều này cho thấy việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hiện nay nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục phẩm chất nhân ái.

Tiếp theo, Biện pháp 1 (Xây dựng và hoàn thiện công tác lập kế hoạch) và Biện pháp 4 (Chỉ đạo và điều phối phối hợp các lực lượng) cũng được đánh giá cao với ĐTB lần lượt là 3.59 và 3.52, xếp hạng 2 và 3. Điều này phản ánh vai trò quan trọng của công tác lập kế hoạch và chỉ đạo phối hợp trong việc đảm bảo tính hệ thống và đồng bộ của hoạt động giáo dục.

Biện pháp 2 (Tổ chức bộ máy và cơ chế phối hợp) có ĐTB = 3.48 (XH = 4), cho thấy vẫn được đánh giá cần thiết nhưng mức độ thấp hơn so với các biện pháp khác. Nguyên nhân có thể do việc tổ chức bộ máy thường mang tính ổn định, ít thay đổi nên chưa được xem là cấp thiết bằng các biện pháp mang tính tác động trực tiếp.

Thấp nhất là Biện pháp 5 (Đổi mới và tăng cường kiểm tra, đánh giá) với ĐTB = 3.41 (XH = 5), mặc dù vẫn ở mức cần thiết. Tỷ lệ “Rất cần thiết” chỉ đạt 48.3%, thấp hơn so với các biện pháp khác, cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá tuy quan trọng nhưng chưa được nhận thức đầy đủ về mức độ cấp thiết.

Như vậy, các biện pháp đề xuất đều có tính cần thiết cao và được sự đồng thuận của đối tượng khảo sát, trong đó nổi bật là nhóm biện pháp liên quan đến đổi mới hoạt động giáo dục và tổ chức thực hiện. Kết quả này khẳng định các biện pháp đề xuất có cơ sở thực tiễn vững chắc, phù hợp với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái trong nhà trường hiện nay.

Các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái đều được đánh giá có tính khả thi khá cao. Cụ thể, không có ý kiến nào lựa chọn mức “Không khả thi”, trong khi các mức “Khả thi” và “Rất khả thi” chiếm tỷ lệ chủ yếu ở tất cả các biện pháp. Điểm trung bình chung đạt ĐTB = 3.39, với độ lệch chuẩn ĐLC = 0.63, cho thấy mức độ đồng thuận tương đối giữa các đối tượng khảo sát, tuy nhiên có sự phân tán hơn so với tính cần thiết.

Xét theo từng biện pháp, Biện pháp 3 (Tổ chức đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức giáo dục phẩm chất nhân ái) được đánh giá có tính khả thi cao nhất (ĐTB = 3.55; XH = 1), với tỷ lệ “Rất khả thi” đạt 58.6%. Điều này cho thấy việc triển khai đổi mới phương pháp và hình thức giáo dục không chỉ cần thiết mà còn có khả năng thực hiện tốt trong thực tiễn.

Biện pháp 1 (Xây dựng và hoàn thiện công tác lập kế hoạch) đứng thứ hai (ĐTB = 3.45; XH = 2), với hơn một nửa ý kiến đánh giá “Rất khả thi” (51.7%). Điều này phản ánh công tác lập kế hoạch

có tính khả thi cao do phù hợp với chức năng, nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường.

Biện pháp 4 (Chỉ đạo và điều phối phối hợp các lực lượng) đạt ĐTB = 3.38 (XH = 3), cho thấy mức độ khả thi khá, tuy nhiên vẫn còn một tỷ lệ nhất định ý kiến đánh giá ở mức “Ít khả thi” (6.9%), phản ánh những khó khăn trong việc phối hợp đa lực lượng.

Biện pháp 2 (Tổ chức bộ máy và cơ chế phối hợp) có ĐTB = 3.34 (XH = 4), với tỷ lệ “Ít khả thi” là 10.3%, cao hơn so với các biện pháp khác (trừ BP5). Điều này cho thấy việc điều chỉnh bộ máy và cơ chế phối hợp có thể gặp những rào cản nhất định về tổ chức và nguồn lực.

Thấp nhất là Biện pháp 5 (Đổi mới và tăng cường kiểm tra, đánh giá) với ĐTB = 3.24 (XH = 5). Tỷ lệ “Ít khả thi” cao nhất (13.8%) cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá còn gặp nhiều khó khăn trong triển khai, có thể do hạn chế về công cụ, tiêu chí hoặc năng lực thực hiện. Nhìn chung, các biện pháp đề xuất đều có tính khả thi ở mức khá, đảm bảo có thể triển khai trong thực tiễn quản lý giáo dục. Tuy nhiên, so với tính cần thiết, mức độ khả thi có phần thấp hơn, đặc biệt ở các biện pháp liên quan đến tổ chức bộ máy, phối hợp lực lượng và kiểm tra, đánh giá. Điều này gợi ý rằng khi triển khai cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về nguồn lực, cơ chế và điều kiện thực hiện để nâng cao hiệu quả áp dụng các biện pháp trong thực tiễn.

Kết quả phỏng vấn cho thấy các cán bộ quản lý đều đánh giá cao tính cần thiết của các biện pháp đề xuất, đặc biệt là biện pháp đổi mới phương pháp và hình thức giáo dục. Một ý kiến cho rằng việc đổi mới này “rất phù hợp với xu hướng hiện nay và có tính khả thi cao trong thực tiễn triển khai” (Võ Minh L).

Bên cạnh đó, công tác lập kế hoạch được nhấn mạnh là yếu tố nền tảng, quyết định hiệu quả của các hoạt động giáo dục. Theo ý kiến của một cán bộ quản lý, “nếu kế hoạch được xây dựng cụ thể, sát thực tế thì việc triển khai các hoạt động sẽ thuận lợi hơn” (Võ Văn D).

Tuy nhiên, một số ý kiến cũng chỉ ra những khó khăn trong việc tổ chức thực hiện, đặc biệt là trong cơ chế phối hợp giữa các lực lượng giáo dục. Cụ thể, “việc phối hợp giữa các bộ phận và các lực lượng bên ngoài chưa thực sự đồng bộ, cần có quy chế rõ ràng hơn” (Nguyễn Thị Thanh X). Liên quan đến công tác chỉ đạo và phối hợp, có ý kiến cho rằng “sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội còn hạn chế, cần có cơ chế linh hoạt và hiệu quả hơn” (Lê Hoàng M). Đáng chú

ý, biện pháp kiểm tra, đánh giá được xem là khó triển khai nhất. Một cán bộ quản lý chia sẻ: “việc đánh giá phẩm chất nhân ái cần có tiêu chí cụ thể và công cụ phù hợp, nếu không giáo viên sẽ gặp khó khăn trong thực hiện” (Lê Thanh G).

Ngoài ra, yếu tố nguồn lực cũng được đề cập như một rào cản ảnh hưởng đến tính khả thi của các biện pháp. Theo đó, “cần chú trọng đến thời gian và năng lực của giáo viên khi triển khai các biện pháp, đặc biệt là các hoạt động đổi mới” (Nguyễn Đức B).

Kết quả khảo nghiệm về tính cần thiết (Bảng 2.11) và tính khả thi (Bảng 2.12) cho thấy các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái đều được đánh giá ở mức cao. Cụ thể, điểm trung bình chung về tính cần thiết đạt ĐTB = 3.54, cao hơn so với tính khả thi (ĐTB = 3.39), phản ánh rằng các biện pháp không chỉ phù hợp về mặt lý luận mà còn có khả năng triển khai trong thực tiễn, tuy nhiên mức độ khả thi có phần thấp hơn do chịu ảnh hưởng của các điều kiện thực hiện. Xét theo từng biện pháp, Biện pháp 3 (Tổ chức đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức giáo dục) được đánh giá cao nhất ở cả hai phương diện (XH = 1), cho thấy đây là biện pháp vừa cần thiết vừa có tính khả thi cao. Kết quả này hoàn toàn tương đồng với ý kiến phỏng vấn khi cho rằng việc đổi mới phương pháp giáo dục “rất phù hợp với xu hướng hiện nay và có khả năng triển khai hiệu quả trong thực tiễn” (Võ Minh L).

Trong khi đó, các biện pháp liên quan đến tổ chức bộ máy, phối hợp lực lượng và kiểm tra, đánh giá (Biện pháp 2, 4, 5) tuy được đánh giá cần thiết nhưng có mức độ khả thi thấp hơn. Điều này được thể hiện qua tỷ lệ lựa chọn “Ít khả thi” cao hơn và điểm trung bình thấp hơn so với các biện pháp khác. Kết quả này cũng phù hợp với dữ liệu phỏng vấn, khi các cán bộ quản lý cho rằng việc phối hợp giữa các lực lượng “chưa thực sự đồng bộ, cần có cơ chế rõ ràng hơn” (Nguyễn Thị

Thanh X) và công tác kiểm tra, đánh giá “còn gặp khó khăn do thiếu tiêu chí và công cụ phù hợp” (Lê Thanh G). Bên cạnh đó, Biện pháp 1 (lập kế hoạch) được đánh giá cao về cả tính cần thiết và khả thi, khẳng định vai trò nền tảng của công tác kế hoạch trong quản lý hoạt động giáo dục. Điều này cũng được nhấn mạnh trong phỏng vấn khi cho rằng một kế hoạch cụ thể, phù hợp thực tiễn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động (Võ Văn D).

Như vậy, có thể thấy sự tương đồng và bổ trợ lẫn nhau giữa kết quả định lượng và định tính, qua đó khẳng định các biện pháp đề xuất không chỉ có cơ sở khoa học mà còn phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục. Đồng thời, kết quả cũng gợi mở rằng để nâng cao tính khả thi, cần chú trọng hơn đến việc hoàn thiện cơ chế phối hợp, tăng cường nguồn lực và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình triển khai các biện pháp.

### III. KẾT LUẬN

Giáo dục phẩm chất nhân ái không chỉ là một yêu cầu tất yếu của đổi mới giáo dục mà còn là hành trình nuôi dưỡng những giá trị tốt đẹp trong mỗi con người. Thông qua việc nghiên cứu và đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái cho học viên tại Trung tâm GDNN-GDTX Phụng Hiệp, đề tài đã góp phần làm sáng tỏ vai trò then chốt của công tác quản lý trong việc định hướng, tổ chức và lan tỏa những hành vi yêu thương, sẻ chia trong môi trường giáo dục. Những biện pháp được đề xuất không chỉ mang tính khả thi mà còn thể hiện khát vọng xây dựng một môi trường học tập nhân văn, nơi mỗi học viên được tôn trọng, thấu hiểu và có cơ hội phát triển toàn diện cả về trí tuệ lẫn tâm hồn. Khi phẩm chất nhân ái được hình thành và nuôi dưỡng bền vững, đó không chỉ là thành quả của giáo dục mà còn là nền tảng cho một xã hội tốt đẹp hơn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình môn Giáo dục công dân (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Nguyễn Thị Hồng. (2020). Giáo dục phẩm chất nhân ái cho học sinh trung học cơ sở theo tiếp cận giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống. *Tạp chí Giáo dục*, (477), 45–49.
- Lê Thị Thu Hương. (2021). Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, (53), 67–73.
- Trương Thị Bích, Nguyễn Văn A., & Lê Thị C. (2018). Xây dựng khung tiêu chí đánh giá phẩm chất nhân ái của học sinh phổ thông. *American Journal of Educational Research*, 6(6), 650–657. <https://doi.org/10.12691/education-6-6-35>
- Bush, T. (2020). *Theories of educational leadership and management (5th ed.)*. Sage Publications.
- Nguyễn Ngọc Quang. (2019). *Quản lý giáo dục*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- OECD. (2021). *Beyond academic learning: First results from the survey of social and emotional skills*. OECD Publishing.